

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày 10 -9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1972, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Nguyễn Thị Hồng Th và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: TDP 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Anh Hoàng Lê H, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Chị Hồ Thị Hồng Ph, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

5. Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1995; nơi cư trú: số 100 Đ, phường Đ, Quận H, Thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

6. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 24 tổ 18, ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: P108A4, TT Đ, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2018, qua sự quen biết Nguyễn Đình Ph đã thỏa thuận, hứa hẹn với Nguyễn Quốc Đ, Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H và Hoàng Lê H là Ph sẽ đưa 04 người này sang nước Đức để lao động mà người đi chỉ cần nộp sổ hộ chiếu, ảnh chân dung và chi phí cho mỗi người là 21.000USD (tương đương 450.000.000 triệu đồng Việt Nam), sau đó Ph liên hệ với một người tên Thu (không rõ lai lịch, địa chỉ) để tổ chức cho 04 người này sang Đức. Trước khi đi, Ph yêu cầu mỗi người đặt cọc cho Ph từ 1.000USD đến 2.000USD và khi sang tận nước Đức thì người nhà sẽ nộp đủ tiền cho Ph. Tổng số tiền đặt cọc Ph đã nhận là 6.000USD (cụ thể Đ 2.000USD; Ph 1.000USD; H 2.000USD và H 1.000USD).

Sau khi nhận tiền đặt cọc, hộ chiếu và ảnh chân dung của 04 người trên, ngày 28/5/2018 theo sự hướng dẫn của Ph, Đ, Ph, H và H ra Hà Nội rồi đến khách sạn Tulip ở số 79 Vũ Ngọc Phan, Hà Nội nghỉ ngơi và chờ xuất cảnh. Trước khi ra Hà Nội, Ph có đưa cho Ph 1.400USD để nhờ Ph đưa cho Thu. Tại khách sạn Ph đưa lại hộ chiếu và vé máy bay cho 04 người và nói sẽ xuất cảnh sang Thái Lan, khi đến Thái Lan ra cửa số 2 ở sân bay, sẽ có người của Ph đến đón. Ngày 30/5/2018 cả 04 người bay sang Thái Lan, khi ra cửa số 02 thì 04 người được một đàn ông Trung Quốc đón và đưa đến khách sạn H2. Tại đây họ được một người phụ nữ tên “Mây” bố trí, ăn, ở và dẫn đi chụp ảnh để làm hộ chiếu Macao giả, vì hộ chiếu Việt Nam không vào các nước Châu Âu được. Ngày 15/6/2019 cả 04 người được một người đàn ông Trung Quốc dẫn ra sân bay Thái Lan, rồi cùng bay sang Malaysia và tiếp tục bay sang Thổ Nhĩ Kỳ, tại đây họ được một người phụ nữ Trung Quốc đón và đưa hộ chiếu Macao giả. Khi dùng các hộ chiếu giả để nhập cảnh vào Thổ Nhĩ Kỳ thì bị lực lượng chức năng phát hiện, đẩy về Việt Nam. Sau khi Đ, Ph, H và H về Việt Nam thì được Ph trả lại số tiền đã đặt cọc.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01) 07 cuốn hộ chiếu Macao giả; 02) 07 thẻ lên máy bay; 03) 07 cuốn hộ chiếu Việt Nam của 07 người; 04) 02 cuốn hộ chiếu mang tên Nguyễn Đình Ph; 05) 13 cuốn hộ chiếu của 13 người khác; 06) 01 giấy CMND số 194491419 mang tên Đặng Thị Hậu; 07) 01 thẻ nhựa màu trắng; 08) 01 giấy nhận tiền; 09) 02 ủy nhiệm chi của Ngân hàng Agribank; 10) 03 giấy nộp tiền Agribank; 11) 01 tờ giấy A4 trên mặt có ghi tên 08 người; 12) 01 điện thoại IPHON; 13) 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, một mặt có chữ HO DANG THANH; 14) 02 mảnh giấy hình chữ nhật được ép plastic; 15) 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Đình Ph.

Xử lý vật chứng: Vật chứng số thứ tự từ 01 đến 04 chuyển theo hồ sơ vụ án; số thứ tự 5 đến 6 chuyển Quản lý xuất nhập cảnh và phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xử lý; số thứ tự từ 07 đến 15 trả lại cho chủ sở hữu.

Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng tên Thu, Mây và người đàn ông Trung Quốc là những đối tượng chính trong vụ án, đã móc nối với nhau để cùng với bị cáo Ph đưa Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Quốc Đ và Hoàng Lê H trốn đi nước ngoài. Tuy nhiên, quá trình điều tra - Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được lai lịch, nhân thân và nơi cư trú của các đối tượng này, nên chưa có cơ sở để xử lý, hiện Cơ quan An Ninh Điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Quốc Đ và Hoàng Lê H, quá trình điều tra xác định họ xuất cảnh từ Việt Nam qua Thái Lan là hợp pháp. Việc họ biết mình được làm hộ chiếu Macao giả để nhập cảnh Thổ Nhĩ Kỳ khi đang ở nước ngoài, là trường hợp bất khả kháng. Hơn nữa qua quá trình điều tra các người này đã nhận thức được hành vi của mình là không đúng, vi phạm pháp luật nên có thái độ hợp tác tốt. Mặt khác, những người này đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy không xem xét trách nhiệm đối với những người này.

Đối với 03 trường hợp ở ngoài tỉnh gồm Vũ Xuân H, Phạm Thị H và Lê Thị Bích Ng, quá trình điều tra - Cơ quan điều tra đã xác định được những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của Ph nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm trong vụ án này. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 cuốn hộ chiếu Việt Nam của họ, hiện chưa xử lý nên cần đưa họ vào tham gia tố tụng để xử lý vấn đề này.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1, ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Đình Ph về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 349; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 36 đến 48 tháng; về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hiện tại bị cáo làm ăn khó khăn, thua lỗ; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 07 cuốn hộ chiếu Macao giả và 07 thẻ lên máy bay; trả lại cho Nguyễn Đình Ph 02 cuốn hộ chiếu mang tên Nguyễn Đình Ph và 07 cuốn hộ chiếu Việt Nam của 07 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về án phí: đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Quốc Đ và Hoàng Lê H đều có chung ý kiến là tiền đặt cọc mà bị cáo Nguyễn Đình Ph nhận, đã được bị cáo trả lại đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Riêng quá trình điều tra - Cơ quan điều tra đã

thu giữ các cuốn hộ chiếu mang tên mỗi người nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho mỗi người.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố và Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Do sự thiếu hiểu biết về pháp luật cũng như nhận thức đơn giản với mục đích tìm kiếm công việc có thu nhập cao cho những người thân quen nhằm kiếm một chút tiền hoa hồng nên bị cáo đã phạm tội, nay trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Ph khai nhận, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2018 đến giữa tháng 6/2018, chính bị cáo là người đã thông qua đối tượng tên là “Thu” để tổ chức cho Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Quốc Đ và Hoàng Lê H trốn đi nước ngoài trái phép, bằng thủ đoạn là tổ chức cho họ xuất cảnh sang Thái Lan theo diện du lịch, sau đó làm hộ chiếu Macau giả để xuất cảnh sang nước Thổ Nhĩ Kỳ, rồi đưa họ trốn đến nước Đức nhưng khi mới đến nước Thổ Nhĩ Kỳ thì những người này bị phát hiện và trục xuất về Việt Nam. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Đình Ph đã phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình Ph là người đã trưởng thành đến độ tuổi trung niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo đã

xâm phạm đến việc quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, gây mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến hình ảnh của người Việt Nam đối với người nước ngoài nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được cơ quan điều tra ghi nhận và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo được UBND xã Đồng Trạch tặng Giấy khen vì đã có thành tích giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, UBND xã Đồng Trạch và MTTQVN xã Đồng Trạch cấp Giấy chứng nhận vì đã có thành tích trong việc đóng góp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đóng góp, ủng hộ nhiều loại quỹ phúc lợi tại địa phương với tổng số tiền 200 triệu đồng; cả bố và mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình Ph phạm tội với vai trò thứ yếu, chỉ là người trung gian giới thiệu và trực tiếp liên hệ để cho các đối tượng Thu, Mây và người đàn ông Trung Quốc sắp xếp phương tiện, địa điểm, tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép nhằm hưởng tiền hoa hồng để thu lợi cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Đình Ph không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo tuy làm nghề kinh doanh ăn uống nhưng từ ngày bị khởi tố vụ án đến nay, cộng với ảnh hưởng của đại dịch Covid nên công việc kinh doanh của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị thua lỗ, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền đặt cọc của mình, cho đến phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 cuốn hộ chiếu Macao giả, 07 thẻ lên máy bay, xét đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Còn 07 cuốn hộ chiếu Việt Nam mang tên mỗi người của 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 02 cuốn hộ chiếu Việt nam mang tên Nguyễn Đình Ph, đây là loại giấy tờ thuộc sở hữu của bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Riêng các tài sản khác, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hoặc chuyển đến cơ quan

có liên quan để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên toà không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 349; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Ph phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Đình Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình Ph.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 07 cuốn hộ chiếu Macao giả (01 cuốn mang tên CHEN XIU MING, số MA1184164; 01 cuốn mang tên WANG XIAO LU, số MA2125029; 01 cuốn mang tên WANG NING PING, số MA3225668; 01 cuốn mang tên LIN JIA JIA, số MA3273004; 01 cuốn mang tên ZHAO WEI GE, số MA1125361; 01 cuốn mang tên XU XIAO BING, số MA3245065; 01 cuốn mang tên WU TIAN KANG, số MA3225819) và 07 thẻ lên máy bay (mỗi vé mang tên mỗi người Hoàng Lê H, Nguyễn Quốc Đ, Vũ Xuân H, Hồ Thị Hồng Ph, Lê Thị Thanh H, Phạm Thị H và Lê Thị Bích Ng);

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Ph 02 cuốn hộ chiếu Việt Nam mang tên Nguyễn Đình Ph (01 cuốn có số B4055160 và 01 cuốn số PTDZ0111253) và trả lại cho anh Hoàng Lê H 01 cuốn hộ chiếu mang tên Hoàng Lê H, số C0813023; anh Nguyễn Quốc Đ 01 cuốn hộ chiếu mang tên Nguyễn Quốc Đ, số C0276754; anh Vũ Xuân H 01 cuốn hộ chiếu mang tên Vũ Xuân H, số C5240114; chị Hồ Thị

Hồng Ph 01 cuốn hộ chiếu mang tên Hồ Thị Hồng Ph, số C4650126; chị Lê Thị Thanh H 01 cuốn hộ chiếu mang tên Lê Thị Thanh H, số C4428053; chị Phạm Thị H 01 cuốn hộ chiếu mang tên Phạm Thị H, số B9943079; chị Lê Thị Bích Ng 01 cuốn hộ chiếu mang tên Lê Thị Bích Ng, số B4224656;

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân